

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐPTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/09/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK10+TD1	7:25	7+15	0+0		0+22	0+0	
2		VSP01+TD1	7:25	6+16	0+0		0+22	0+0	
3		VSP01+BK5+P10	9:25	22+0+0	0+0+0		0+9+9	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT:	TO: BK10 - TD1	CREW: MTHẮNG - VTHU - ĐANG	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN MANH LINH	BK10	90	1	8	30	72	TRƯỜNG	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN VIỆT	BK10	83	1	8	60	55	TRƯỜNG	Vietnamese
3	VU ĐÌNH TRỌNG	BK10	85	1	7		74	TRƯỜNG	Vietnamese
4	LÊ VŨ LỤC	BK10	86	1	10		75	TRƯỜNG	Vietnamese
5	LẠI QUỐC THIN	BK10	87	1	6		63	TRƯỜNG	Vietnamese
6	VŨ VĂN GIANG	BK10	84	1	7		64	TRƯỜNG	Vietnamese
7	LÊ THANH SƠN	BK10	88-89	2	10		60	TRƯỜNG	Vietnamese
8	NGUYỄN DINH DUC	BK10	05	1	5		75	PSV	Vietnamese
9	KOROTKOV V.A	TD1	44-45	2	19	25	115	KHOAN	Russian
10	TÔ ĐÌNH TUYNH	TD1	53	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM MINH TOÀN	TD1	84	1	5		57	YTE	Vietnamese
12	ĐINH DUY HÙNG	TD1	49	1	5		80	APAVE	Vietnamese
13	NGUYỄN NHƯ BĂNG	TD1	81	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN THIỀU	TD1	54	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TRƯỜNG DƯƠNG	TD1	47	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM VĂN TÂM	TD1	48	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1	46	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ VĂN QUÝ	TD1	52	1	3		59	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM QUANG ANH	TD1	82-83	2	15		79	KHOAN	Vietnamese
20	QUÁCH THẾ ANH	TD1	55	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
21	TRỊNH HUY TOÀN	TD1	51	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN GIANG	TD1	50	1	4		69	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	8	9	61	538	90	0		
2	TD1	14	16	90	1.005	25	22		
TOTAL		22	25	151	1.543	115	22		
WEIGHT KG				151	1.543	115			

GRAND TOAL: 1.809 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	TO: VSP01 - BK5 - P10	CREW: Hạnh - XHOÀN - Huy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUONG VAN HO	VSP01	39	1	7		55	CTY HA L	Vietnamese
2	TRAN VAN TAI	VSP01	42	1	9		59	CTY HA L	Vietnamese
3	PHAM VAN CHIEN	VSP01	26-27	2	15		57	CTY HA L	Vietnamese
4	LY MINH BINH	VSP01	33	1	6		61	CTY HA L	Vietnamese
5	LY MINH VU	VSP01	34	1	9		54	CTY HA L	Vietnamese
6	LY MINH DAT	VSP01	38	1	5		55	CTY HA L	Vietnamese
7	LY MINH AN	VSP01	32	1	5		58	CTY HA L	Vietnamese
8	LE VAN TRONG	VSP01	22	1	7		63	CTY HA L	Vietnamese
9	VO NGOC XUA	VSP01	24	1	8		70	CTY HA L	Vietnamese
10	TRAN VAN PHU TIEN	VSP01	43	1	5		65	CTY HA L	Vietnamese
11	TO THANH TUNG	VSP01	44	1	12		61	CTY HA L	Vietnamese
12	PHAM VAN LY	VSP01	41	1	7		71	CTY HA L	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TINH	VSP01	28-29	2	5		50	CTY HA L	Vietnamese
14	NGUYEN VAN KIEN	VSP01	45-46	2	7		59	CTY HA L	Vietnamese
15	NGUYEN HONG THAI	VSP01	37	1	10		73	CTY HA L	Vietnamese
16	NGUYEN CHI DUNG	VSP01	35-36	2	13		56	CTY HA L	Vietnamese
17	HA VAN NHO	VSP01	25	1	4		56	CTY HA L	Vietnamese
18	DANG VAN TAM	VSP01	40	1	11		84	CTY HA L	Vietnamese
19	PHAN VAN DUNG	VSP01	30-31	2	10		55	CTY HA L	Vietnamese
20	PHAN VAN NHIEU	VSP01	23	1	9		55	CTY HA L	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	20	25	164	1.217	0	0		
2	BK5	0	0	0	0	40	9		
3	P10	0	0	0	0	35	9		
TOTAL		20	25	164	1.217	75	18		
WEIGHT KG				164	1.217	75			

GRAND TOTAL: 1.456 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	TO: VSP01 - TD1	CREW: Hạnh - XHOÀN - Huy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN HAI	VSP01	18	1	10		62	CTY HA L	Vietnamese
2	NGUYỄN HAI NAM	VSP01	19-20	2	12		72	CTY HA L	Vietnamese
3	VŨ ĐÌNH TUẤN	VSP01	17	1	9		70	CTY HA L	Vietnamese
4	DANG VAN DO	VSP01	14-15	2	8		60	CTY HA L	Vietnamese
5	LÊ VĂN SANG	VSP01	16	1	7		52	CTY HA L	Vietnamese
6	HỒ VĂN HẬU	TD1	10	1	5	45	63	KHOAN	Vietnamese
7	LE VAN QUAN-PVDT	TD1	07	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	04-05	2	14		75	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM ĐỨC TUẤN	TD1	08	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	02	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	03	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
12	THAI ĐỨC TOÀN	TD1	01	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG NGỌC SƠN	TD1	13	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN PHONG	TD1	11	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
15	LƯU THIÊN ĐỨC	TD1	09	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN QUỐC CUƠNG	TD1	14	1	6		60	DMC	Vietnamese
17	YANCHENKO	TD1	17	1	11		79	ANTOAN	Russian
18	PHAN THANH TÀI	TD1	15	1	5		55	DVL	Vietnamese
19	TRẦN ANH VINH	TD1	06	1	8		58	DVL	Vietnamese
20	LÀ QUÝ DANH	TD1	16	1	8		62	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN QUANG	TD1	12	1	4		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	5	7	46	316	0	0		
2	TD1	16	17	97	1.039	45	22		
TOTAL		21	24	143	1.355	45	22		
WEIGHT KG				143	1.355	45			

GRAND TOAL: 1.543 KGS

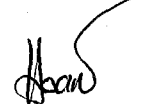
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/09/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK8+P9+TD2	7:25	0+5+15	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYỂN 2 BK8-TD2
2		JS2+RP2+P3	9:25	6+1+15	0+0+0		2+0+16	0+0+0	
3		TD2+BK14+CTK3	9:25	22+0+0	0+0+0		12+0+10	0+0+0	CHUYỂN 1 BK14-CTK3

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: BK8 - P9 - TD2	CREW: ĐTuấn - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG ĐÌNH LỘC	P9	21	1	10		62	NAM PHU	Vietnamese
2	NGÔ LÂM TRƯỞNG	P9	16-17	2	12	70	64	NAM PHU	Vietnamese
3	ĐANG VĂN LAM	P9	20	1	9		68	NAM PHU	Vietnamese
4	ĐANG VĂN THANH	P9	18-19	2	9		52	NAM PHU	Vietnamese
5	NGUYỄN HOANG MẾNH	P9	14-15	2	14		65	NAM PHU	Vietnamese
6	POROMARENKO A	TD2	78	1	5		106	KHOAN	Russian
7	ANDRIUSHENKO O.A	TD2	86	1	3		125	KHOAN	Russian
8	TO ANH TUAN	TD2	81	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ MẠNH THĂNG	TD2	83	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
10	BUI HUU HONG	TD2					85	KHOAN	Vietnamese
11	VUONG DINH LIEN	TD2	79	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN HUNG HUNG	TD2	88	1	5		95	KHOAN	Vietnamese
13	MAI VAN HOANG	TD2	77	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG VIET LINH	TD2	85	1	8		92	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN VINH	TD2	84	1	6	50	73	KHOAN	Vietnamese
16	NGÔ VĂN HUY	TD2	80	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
17	VU THẬP TOAN	TD2					68	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VĂN NAM	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
19	MAI ĐỨC THÂN	TD2	87	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
20	ĐINH VĂN TÀI	TD2	82	1	3		52	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

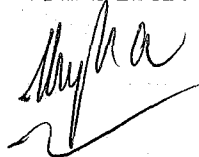
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	0	0	0	0	35	0	+2	chuyen 2 pax tu BK8 sang TD2
2	P9	5	8	54	311	70	0		
3	TD2	15	12	58	1.192	50	22		
TOTAL		20	20	112	1.503	155	22		
WEIGHT KG				112	1.503	155			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: JS2 - RP2 - P3	CREW: MTHẮNG - VTHU - ĐANG	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM THẾ QUANG	JS2	56	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
2	TRỊNH HỮU CÂN	JS2	57	1	15		73	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI XUAN TRUONG	JS2	53	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	JS2	55	1	14	15	85	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN HIẾU	JS2	54	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN QUANG VŨ	JS2	58	1	12		76	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN TIỀN LŨ	RP2	73	1	7		67	NIPI	Vietnamese
8	GONCHAROV SERGEY	P3	62	1	10		100	KHOAN	Russian
9	NGUYỄN MẠNH TÍNH	P3	61	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÀU CAO KHANG	P3	60	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VIỆT HÀ*PK-PVD	P3	70	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN VĂN THANH	P3	69	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN THIẾT	P3	66	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN THAI DƯƠNG	P3	71	1	8		54	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN VIỆT HÙNG	P3	65	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN DUY LINH	P3	68	1	8		88	KHOAN	Vietnamese
17	NG HOANG OANH-PVDT	P3	67	1	5	20	85	KHOAN	Vietnamese
18	ĐỖ TRƯỞNG GIANG	P3	75	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN VĂN KHANG	P3	76	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ HỒNG ĐỨC	P3	72	1	5		77	CODIEN	Vietnamese
21	TRẦN XUÂN HOÀN	P3	73-74	2	15		57	CODIEN	Vietnamese
22	VŨ MẠNH THẮNG	P3	63-64	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	6	6	66	438	15	2		
2	RP2	1	1	7	67	0	2		
3	P3	15	17	115	1.078	20	16		
TOTAL		22	24	188	1.583	35	28		
WEIGHT KG				188	1.583	35			

GRAND TOAL: 1.806 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: MI	TO: TD2 - BK14 - CTK3	CREW: ĐTuấn - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	489	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	90	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ LONG	TD2	95	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
4	HA PHƯƠNG	TD2	87	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
5	ARUSHANOV S.V	TD2	89	1	12		98	KHOAN	Russian
6	NGUYỄN VĂN HAI	TD2	86	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VIỆT CHIẾN	TD2	91	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ HUY TUYẾN	TD2	46	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
9	CAO VĂN LỢI	TD2	42	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN CÔNG HIẾN	TD2	700	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	HA VĂN LINH	TD2	88	1	5	60	86	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN THANH-PVDT	TD2	490	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ TRỌNG HẠCH	TD2	47	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH HOÀN	TD2	48	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
15	DO THANH HÙNG	TD2	96	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
16	MAKAROV	TD2	92	1	12		88	ANTOAN	Russian
17	NGUYỄN VĂN THANH	TD2	97	1	11		80	DVL	Vietnamese
18	PHẠM HAI LONG	TD2	98-99	2	15		80	DVL	Vietnamese
19	VŨ VĂN NAM	TD2	93-94	2	15		65	DVL	Vietnamese
20	HOÀNG MẠNH HÙNG	TD2	43	1	4		85	GETRACO	Vietnamese
21	TRẦN VĂN VIỆT A	TD2	45	1	5		68	GETRACO	Vietnamese
22	TRẦN HỮU THƯỜNG	TD2	44	1	5		80	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	24	152	1.594	60	12		CHUYEN 01 PAX TU BK14 SANG CTK3
2	BK14	0	0	0	0	30	0 + 1		
3	CTK3	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		22	24	152	1.594	90	22		
WEIGHT KG				152	1.594	90			

GRAND TOAL: 1.836 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/09/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+P4	7:25	22+0	0+0		20+2	0+0	
2		TD5+P8	7:25	22+0	0+0		15+7	0+0	
3		P2+BK6+TD3	9:25	2+0+20	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
4		TD5+CTK3	9:25	18+2	0+0		20+2	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD3 - P4	CREW: TUYẾN - HỒI - HIẾU	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KODZOEV M.M	TD3	21	1	15		95	KHOAN	Russian
2	VUÔNG HỮU QUỐC THAI	TD3	11	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
3	DATSKO PAVEL	TD3	19-20	2	12		108	KHOAN	Russian
4	TRẦN VĂN THO	TD3	24	1	5	40	70	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG MINH TOAN	TD3	15	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
6	TRANG NGỌC HÙNG	TD3	17	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRỊNH DUY SƠN	TD3	10	1	11		85	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẠO TIẾN THIẾT	TD3	18	1	9		55	KHOAN	Vietnamese
9	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	27-28	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	22	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ MẠNH THẮNG	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
12	NGO VAN CHUNG	TD3	09	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
13	CHU VĂN THẮNG	TD3	08	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	14	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM THANH DUNG	TD3					71	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG HUY LONG	TD3					60	KHOAN	Vietnamese
17	ĐẶNG ĐÌNH ĐỊNH	TD3	12	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN LẬP QUỐC	TD3	16	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
19	PHÙNG VĂN XUYỀN	TD3	23	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	13	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
21	KHÔNG QUỐC HÙNG	TD3	07	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
22	HOANG NGỌC NGHĨA	TD3	06	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

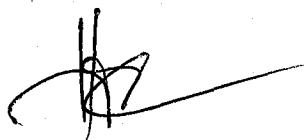
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	21	139	1.624	40	20		
2	P4	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	21	139	1.624	40	22		
WEIGHT KG				139	1.624	40			

GRAND TOAL: 1.803 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT:	TO: TD5 - P8	CREW: QViệt - Phong - Vũ	ETA: 09:15
CAM-1			

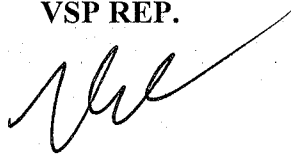
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN HAI	TD5	22	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH THỦ	TD5	08	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
3	TRÌNH DUY THANH	TD5	13	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	11	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN THỂ	TD5	20	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN THIỀU	TD5	21	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN ĐAM	TD5	06	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
8	BUI MINH TUAN*PK-PVD	TD5	16-17	2	7		71	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	12	1	4		59	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẠO THANH SƠN	TD5	03	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VINH DUY	TD5	14	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ NGỌC LUÂN	TD5	19	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG XUÂN THI	TD5	02	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
14	HOÀNG VĂN KHAI	TD5	18	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
15	TRÌNH HOÀNG KHÁNH	TD5	23-24	2	13		80	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	05	1	4		84	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TUÂN	TD5	10	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ TIẾN DUNG	TD5	04	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ HUY TIẾN HAI	TD5	01	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN NGÀ	TD5	15	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN HOÀNH VŨ	TD5	09	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
22	HOÀNG NGỌC DANH	TD5	07	1	3		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	24	120	1.546	0	15		
2	P8	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		22	24	120	1.546	0	22		
WEIGHT KG				120	1.546	0			

GRAND TOAL: 1.666 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	TO: P2 - BK6 - TD3	CREW: TUYỀN - HỒI - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD3	61	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
2	HA QUỐC DUNG-PVDT	TD3	44	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ MINH HIỆP	TD3	57	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN TRÚC TUYỀN	TD3	52	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
5	QUÁCH VĂN CÚ	TD3	42	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM NAM HAI	TD3	48	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
7	BUI VĂN QUYẾT	TD3	43	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH TIẾN	TD3	47	1	10		95	KHOAN	Vietnamese
9	ĐINH XUÂN TOÀN	TD3	58-59	2	12		65	T-TIN	Vietnamese
10	NGUYỄN SỸ HƯA	TD3	62	1	10	20	55	T-TIN	Vietnamese
11	HOÀNG GIANG LAM	TD3					82	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH MUỐI	TD3	60	1	4		60	PSV	Vietnamese
13	TRẦN VĂN LỤC	TD3	54	1	7		90	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HIẾN	TD3	53	1	7		75	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TD3	49	1	3		65	PSV	Vietnamese
16	HỒ SỸ THANH	TD3	50	1	3		55	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TUẤN	TD3	51	1	3		72	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN TUẤN HAI	TD3	45	1	5		67	PSV	Vietnamese
19	PHAN CHÍNH QUY	TD3	46	1	6		60	PSV	Vietnamese
20	LÊ VĂN HUNG	TD3	55-56	2	8		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

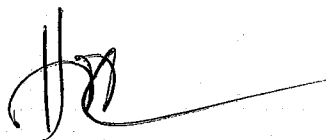
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	0	0	0	0	20	0	1	CHUYỂN 1 PAX P2 SANG BK6
2	BK6	0	0	0	0	40	0		
3	TD3	20	21	124	1.407	20	22		
TOTAL		20	21	124	1.407	80	22		
WEIGHT KG				124	1.407	80			

GRAND TOAL: 1.611 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT:	TO: TD5 - CTK3	CREW: QViệt - Phong - Vũ	ETA: 11:15
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU XUAN HANH-PVDT	TD5	35	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN THUONG VU	TD5	43	1	10		88	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN ANH DUC	TD5	44	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN LINH	TD5	41	1	11		65	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TIEN	TD5	40	1	10		70	DVL	Vietnamese
6	TRAN VAN MANH	TD5	46	1	10		70	DVL	Vietnamese
7	NGUYEN VINH KHA	TD5	47	1	15		68	DVL	Vietnamese
8	NGUYEN TRONG HOANG	TD5	48	1	6		60	DVL	Vietnamese
9	PHAM VAN TUONG	TD5	35	1	8		85	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC SON	TD5	38	1	5		68	DVL	Vietnamese
11	LA MINH TU	TD5	42	1	10		58	DVL	Vietnamese
12	HUYNH VU TINH	TD5	34	1	8		66	DVL	Vietnamese
13	NGUYEN HOANG	TD5	33	1	14		76	DVL	Vietnamese
14	VU MANH HUONG	TD5	39	1	8		50	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG MINH	TD5	45	1	7		83	PSV	Vietnamese
16	PHAM XUAN HUNG	TD5	37	1	10		78	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN DINH HAI	CTK3	54	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
18	NGUYEN VAN SAU	CTK3	44-45	2	10	120	70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	16	145	1.110	0	20		
2	CTK3	2	3	15	140	120	2		
TOTAL		18	19	160	1.250	120	22		
WEIGHT KG				160	1.250	120			

GRAND TOAL: 1.530, KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/09/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+P3+TD2	7:25	17+4+1	0+0+0		10+4+2	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P2 - P3 - TD2	CREW: ĐTuấn - MTHAO - Luy	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐÌNH THẮNG	P2	95	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN KIM HƯƠNG	P2	41-42	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
3	DUƠNG SỸ CHIẾN	P2	96	1	17		70	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN ĐỨC CHÍN	P2	39-40	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
5	VŨ THANH LONG	P2	37-38	2	17		83	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ HUY CHUÔNG	P2	43-44	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN TIỀN DŨNG	P2	45-46	2	17		74	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG DUƠNG	P2	94	1	15		90	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN LỘC	P2	200	1	17		60	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG ANH THÂN	P2				20	67	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐẶNG NGỌC CUƠNG	P2	99	1	17	20	80	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM THỂ TRƯỞNG	P2	92	1	17		70	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN SỸ LỤC	P2	97-98	2	17		71	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN VĂN TRÁ	P2	90-91	2	17		82	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN ĐÀU	P2	93	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
16	HỒ NGỌC BÈN	P3	79	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC KHÔI	P3	80	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN GIA CUƠNG	P3	82-83	2	10	35	64	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN KHÁC THANH CHUNG	P3	81	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
20	DOMIN YURI	TD2	01	1	10		90	KHOAN	Russian
21	NGUYỄN HỮU LONG	TD2	03	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
22	TRAN BINH TRONG	TD2	02	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	15	21	224	1.092	40	10		
2	P3	4	5	35	271	35	4		
3	TD2	3	3	26	234	0	8		
TOTAL		22	29	285	1.597	75	22		
WEIGHT KG				285	1.597	75			

GRAND TOAL: 1.957 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN